

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2018/DS-PT
Ngày 24-10-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Văn Thịnh

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2018/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1970; cư trú tại: Số A, khu phố B, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn:

Bà Nguyễn Kim V, sinh năm 1967.

Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1963.

Cùng cư trú tại: Số A, ấp B, xã C, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1961 (theo Giấy ủy quyền ngày 09/10/2018)

- Người kháng cáo: Bị đơn – ông Nguyễn Quốc L.

Bà H, ông D có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Dương Thị H trình bày:

Do quen biết nhau nên Bà H có cho bà V vay tiền và tham gia chơi hụi dùm cho bà V cụ thể như sau:

- Ngày 05/8/2016 âm lịch (ngày 05/9/2016 dương lịch) bà V vay 30.000.000 đồng, bà V trực tiếp nhận tiền tại nhà bà và viết giấy nợ đưa cho bà giữ; số tiền này bà V nói vay để thêm tiền mua xe ô tô khách, thỏa thuận tính lãi suất 4%/ tháng, hạn trong thời hạn 01 tháng trả lại;

- Ngày 13/10/2016 âm lịch (ngày 12/11/2016 dương lịch) bà V vay thêm 40.000.000 đồng, bà V trực tiếp nhận tiền tại nhà bà và viết giấy nợ đưa cho bà giữ, số tiền này bà V nói mượn để xoay sở việc kinh doanh xe khách, thỏa thuận tính lãi suất 4%/ tháng, hạn trong thời hạn 01 tháng trả lại.

Bà V vay không thế chấp tài sản gì, bà V có trả tiền lãi của khoản nợ vay 70.000.000 đồng được 01 tháng đầu là 2.800.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

- Ngoài ra, Bà H có tham gia chơi hụi dùm cho bà V, ông L cụ thể:

+ Hụi do bà Thi Thị H, ngụ nhà A, ấp B, xã C, huyện HT, tỉnh Tây Ninh làm chủ: 01 phần hụi mệnh giá 10.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, gồm 20 phần, bà Huệ có giao danh sách hụi viên cho bà nhưng do hụi đã mãn nên bà đã làm thất lạc danh sách hụi viên, ngày bắt đầu khai hụi 29/10/2016 âm lịch, mãn hụi ngày 29/10/2017 âm lịch (năm 2017 có nhuận 02 tháng 6 âm lịch). Bà V hót kỳ đầu, kêu 2.500.000 đồng, hót được số tiền 142.500.000 đồng, trừ tiền còn 5.000.000 đồng, còn lại 137.500.000 đồng. Bà H đã nhận tiền hót hụi của bà Huệ và giao lại cho bà V số tiền 137.500.000 đồng tại nhà Bà H, bà V có ký tên vào giấy nhận tiền hót hụi. Sau khi hót hụi bà V chỉ góp lại được 11 kỳ thì ngưng, còn phải góp 08 kỳ nữa thành tiền là 80.000.000 đồng.

+ Hụi do bà Phạm Thị T, ngụ tại Khu phố A, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh làm chủ: 01 phần hụi mệnh giá 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai hai lần vào ngày 10 và 25 âm lịch, gồm 22 phần, do tin tưởng nhau nên không có danh sách hụi viên, ngày bắt đầu khai hụi 25/10/2016 âm lịch, mãn hụi ngày 25/8/2017 âm lịch (năm 2017 có nhuận 02 tháng 6 âm lịch). Bà V hót kỳ đầu, kêu 1.050.000 đồng, hót được số tiền 82.950.000 đồng, trừ tiền còn 2.500.000 đồng, còn lại 80.450.000 đồng. Bà H đã nhận tiền hót hụi của bà T và giao lại cho bà V số tiền 80.450.000 đồng tại nhà Bà H, bà V có ký tên vào giấy nhận tiền hót hụi. Sau khi hót hụi bà V chỉ góp lại được 08 kỳ thì ngưng, còn phải góp 13 kỳ nữa thành tiền là 65.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền vay và tiền hụi bà V còn nợ bà là 215.000.000 đồng.

Số tiền hót hụi bà V, ông L sử dụng vào việc mua xe ô tô khách để kinh doanh. Việc bà chơi hụi dùm cho bà V, ông L các chủ hụi cũng biết nhưng các chủ hụi nói chỉ biết bà, không biết bà V, ông L, nên trong danh sách hụi viên ghi tên Bà H. Chỉ có một mình bà V nhận tiền hụi và tiền vay của bà, vì ông L chạy xe ô tô

khách đường dài ít có ở nhà, nhưng số nợ này ông L cũng biết. Khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2017 bà V, ông L bị vợ nợ, bà V bỏ nhà đi đâu không rõ. Sau khi bà V, ông L bị vợ nợ bà có đến nhà không gặp bà V nhưng có gặp ông L đòi tiền thì ông L hứa bán được nhà đất sẽ trả nợ cho bà nhưng đến nay chưa trả.

Hiện nay 02 phần hội bà chơi dùm bà V, ông L đều đã mất, bà đã bỏ tiền ra góp hội cho bà Thanh, bà Huệ. Nay Bà H yêu cầu vợ chồng bà V, ông L cùng có nghĩa vụ trả tiền vay của bà và tiền bà đã đóng hội thay tổng cộng là 215.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 11 năm 2017, bà Nguyễn Kim V trình bày:

Bà và Bà H quen biết nhau, nên Bà H có cho bà mượn số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 5%/ tháng từ năm 2015 đến nay và Bà H có chơi dùm cho bà 02 dây hội, bà vẫn đóng lãi tiền vay và tiền hội đầy đủ đến khi bà bị vỡ nợ, hai bên có thương lượng và Bà H cũng đồng ý để khi nào bà bán được nhà đất sẽ trả nợ cho Bà H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 4 năm 2018, ông Nguyễn Quốc L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Kim V chung sống vợ chồng từ năm 1993 đến nay chưa ly hôn, do vợ ông bị vỡ nợ nên bỏ nhà đi từ khoảng tháng 6 năm 2017 đến nay không về, ông không biết hiện nay bà V ở đâu. Trước đây gia đình ông có 04 chiếc xe ô tô khách kinh doanh chạy đường dài nên ông ít khi có mặt ở nhà, bà V đi theo quản lý xe khách chạy tuyến Tây Ninh - Vũng Tàu, ngoài ra không làm gì khác; vợ chồng ông đã bán hết 02 chiếc xe khách để trả nợ và 01 chiếc xe chủ nợ đã lấy để trừ nợ, hiện nay chỉ còn lại 01 chiếc xe 45 chỗ ông đang quản lý và chạy dịch vụ. Trong thời gian còn kinh doanh xe khách, nếu có thiếu tiền thì vợ chồng ông chỉ vay tiền của ngân hàng, không vay tiền của người nào khác. Ông không biết bà Dương Thị H và việc vợ ông vay tiền của Bà H, nhờ Bà H chơi hội dùm nên không đồng ý trả cho Bà H số tiền nào.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H đối với bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L.

Buộc bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền gốc 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng), ghi nhận Bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 10 tháng 5 năm 2018, bị đơn – ông Nguyễn Quốc L có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý liên đới với bà V trả số tiền 215.000.000 đồng cho Bà H.

- Tại phiên tòa, ông L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của ông L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông L thấy rằng: Ông L cho rằng ông không biết về việc bà V nhờ Bà H chơi hụi dùm, cũng không biết việc bà V vay tiền của Bà H như thế nào, vợ chồng ông kinh doanh xe vận tải đường dài nếu cần vay tiền sẽ vay của ngân hàng nên ông không đồng ý chịu trách nhiệm cùng với bà V trả số tiền 215.000.000 đồng cho Bà H.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông L thừa nhận vợ chồng ông cùng nhau kinh doanh xe vận tải đường dài, bà V phụ giúp ông trong công việc, ngoài ra bà V không làm công việc gì khác; vợ chồng ông bà bị vỡ nợ phải bán xe để trả nợ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông L cho rằng, bà V vỡ nợ lên đến 2-3 tỉ đồng từ tháng 6/2017, do vay tiền dùm em ruột bà V nhưng em bà V không trả nên lãi phát sinh dẫn đến mất khả năng thanh toán; các khoản nợ này cũng đều do một mình bà V giao dịch, ông L không biết. Tuy nhiên, ông L lại đồng ý dùng tài sản chung của vợ chồng để bán trả nợ riêng của bà V nhưng ông không đồng ý trả nợ cho chị Vui vì cho rằng thời điểm bà V vỡ nợ, ông L bán tài sản trả nợ không thấy chị Vui đến đòi là không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, trong công việc kinh doanh của vợ chồng ông L thì bà V là người quản lý tất cả các khoản thu-chi, tài chính, khi nào ông L cần tiền thì báo với bà V; ông L chạy xe đường dài ít khi có mặt ở nhà nên các giao dịch do một mình bà V thực hiện là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn, phù hợp với thực tế.

[3] Khoản nợ bà V vay của Bà H phát sinh trong khoảng thời gian vợ chồng ông L còn hoạt động kinh doanh và trong thời kỳ hôn nhân của ông bà, tuy chỉ do một mình bà V giao dịch với Bà H nhưng nhằm phục vụ mục đích kinh doanh chung, tạo thu nhập đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Căn cứ vào Điều 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, ông L phải chịu trách nhiệm liên đới với bà V trả cho Bà H số tiền trên. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có cơ sở, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L.

[5] Án phí phúc thẩm dân sự: Yêu cầu kháng cáo của ông L không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Quốc L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H đối với bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L.

2. Buộc bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền gốc 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng), ghi nhận Bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày Bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà V, ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim V và ông Nguyễn Quốc L phải chịu 10.750.000 đồng (mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.375.000 đồng (năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004510 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019919 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông L đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Hòa Thành;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai